

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/01/2024

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Ngọc Lan

Bà Nguyễn Thị Đầu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Liễu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Phan Thị Thanh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Lâm Thanh T, sinh năm 1998 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Phan J N, sinh năm 1994 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền nhận thay văn bản tố tụng của chị J là chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 19/10/2023, nguyên đơn anh Lê Lâm Thanh T trình bày:

Anh và chị Phan J N kết hôn với nhau do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/01/2020. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau đến tháng 02/2020 thì chị Phan J N trở về Hoa

Kỳ. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc. Khoảng tháng 01/2021 anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Phan J N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ngày 19/10/2023, bị đơn chị Phan J N trình bày:

Chị và anh Lê Lâm Thanh T kết hôn với nhau do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/01/2020. Đến tháng 01/2021 anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Lâm Thanh T. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Lâm Thanh T và chị Phan J N. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị J trình bày không có. Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Được xác định là tranh chấp “Xin ly hôn” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Nguyên đơn anh Lê Lâm Thanh T có quốc tịch Việt Nam, hiện đang cư trú tại ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang; Bị đơn chị Phan J N, hiện đang cư trú tại: Hoa Kỳ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh T và chị J có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Lâm Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh T và chị J xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 16/01/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị J là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, anh T và chị J đều có đơn xin vắng mặt nhưng trong bản tự khai, anh chị đều thống nhất cho rằng sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên anh chị mong muốn được ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa anh T và chị J là có thật, trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Sau khi kết hôn vào tháng 01/2020 thì đến tháng 02/2020 chị J trở về Hoa Kỳ, anh T sống ở Việt Nam, khoảng cách địa lý đã làm tình cảm của anh chị dần phai nhạt, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Khi anh T xin ly hôn thì chị J cũng đồng ý, cho thấy quan hệ vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Lâm Thanh T và chị Phan J N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị J tự giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Lâm Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Lê Lâm Thanh T và chị Phan J N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị J tự giải quyết.

2. Về án phí: Anh Lê Lâm Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000042 ngày 23/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Lâm Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với chị Phan J N thời hạn kháng cáo là 01 tháng tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ